

PHƯƠNG ÁN

Phân tuyến tuyển sinh lớp 1 năm học 2022 – 2023

trên địa bàn thành phố Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 7 /2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu)*

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc Phê duyệt phương án và kế hoạch thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2022, xét tốt nghiệp Trung học cơ sở năm 2022 và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 3636A/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc Phê duyệt Phương án và kế hoạch xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học, xét tốt nghiệp Trung học cơ sở (phổ thông và bổ túc) năm học 2021-2022; tuyển sinh vào các tuyển sinh vào các lớp mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ kết quả điều tra về số trẻ trong độ tuổi và đề xuất phân tuyến tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2022 – 2023 của Ủy ban nhân dân các phường, xã thuộc thành phố Vũng Tàu.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Chủ trương

- Những học sinh từ 6 tuổi trở lên đang cư trú tại thành phố Vũng Tàu được vào học tại các trường phổ thông có cấp Tiểu học.

- Bố trí nơi học theo cụm phường, phù hợp với địa bàn học sinh hiện đang cư trú, điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ của các trường học, đáp ứng mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương.

- Tuyển sinh những học sinh cư trú thực tại địa bàn dân cư, có tên trong hồ sơ và phần mềm phổ cập giáo dục tại thời điểm tháng 12 năm 2021.

- Sau thời gian thực hiện Phương án tuyển sinh này, tiếp tục sắp xếp chỗ học đối với những trẻ có nơi cư trú đăng ký không rõ ràng, trùng tên, trùng địa chỉ, mới chuyển đến thành phố Vũng Tàu từ tháng 01/2022 hoặc chưa có tên trong hồ

sơ phổ cập giáo dục và danh sách kết xuất từ phần mềm Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.

2. Độ tuổi, điều kiện dự tuyển

a) Độ tuổi:

Thực hiện theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học, cụ thể:

Tuổi của học sinh vào học lớp một là 06 tuổi (sinh năm 2016). Trẻ em khuyết tật, kém phát triển về thể lực hoặc trí tuệ, trẻ em ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập, làm việc ở Việt Nam có thể vào học lớp một ở độ tuổi cao hơn so với quy định nhưng không quá 03 tuổi. Trường hợp trẻ em vào học lớp một vượt quá 03 tuổi so với quy định sẽ do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định

b) Điều kiện dự tuyển: Có đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Hình thức tuyển sinh: Tuyển sinh trực tuyến.

Phụ huynh nhập thông tin vào biểu mẫu, scan hoặc chụp các giấy tờ (theo yêu cầu về hồ sơ tuyển sinh) gửi đính kèm theo hướng dẫn tại đường link: <https://bariavungtau.tsdc.vn.edu.vn>.

4. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn xin dự tuyển vào lớp 1 cấp Tiểu học (nhập trực tuyến).
- Bản chụp hoặc scan bản chính các giấy tờ sau để gửi vào phần mềm tuyển sinh trực tuyến

- + Giấy khai sinh;
- + Sổ hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, lưu trú;
- + Các giấy tờ ưu tiên (nếu có).

5. Nguyên tắc xét tuyển

a) Đúng tuyển;

b) Xét diện cư trú thực tại địa bàn, có tên trong phần mềm phổ cập và hồ sơ điều tra của các UBND phường, xã đến thời điểm tháng 12 năm 2021 theo thứ tự:

- Thường trú;
- Tạm trú KT3;
- Lưu trú;
- Những học sinh mới đến từ tháng 01 năm 2022 (nếu trường còn chỉ tiêu).

c) Số lượng học sinh được tuyển không vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh, thực hiện chế độ ưu tiên theo thứ tự:

- Con của gia đình chính sách (con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh, con của người được cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh,...);

- Con của bộ đội, cảnh sát, kiểm ngư đang công tác tại vùng đảo Trường Sa, Hoàng Sa, nhà giàn DK1;

- Con của hộ nghèo; học sinh mồ côi;

- Con người dân tộc thiểu số rất ít người (Điều 2 tại Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017).

- Con có bố hoặc mẹ là cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên công tác tại các cơ quan của tỉnh ngoài thành phố Vũng Tàu.

- Việc giải quyết trái tuyển được thực hiện như sau:

- + Phụ huynh nhập thông tin trẻ trên phần mềm đồng thời nộp hồ sơ trực tiếp tại trường Tiểu học phụ huynh đăng ký tuyển sinh trái tuyển.

- + Nhà trường nhận và rà soát hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- + Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, báo cáo UBND thành phố và thực hiện phê duyệt tuyển sinh theo quy định.

III. PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH

1. Trường Tiểu học Hạ Long

- Chỉ tiêu: 240 học sinh/ 6 lớp.

- Địa bàn tuyển sinh:

- + Những học sinh cư trú tại khu phố 3 (tổ 14, 26, 27); 4 (tổ 11; 13; 37 đến 41; 44 đến 47) của Phường 1;

- + Những học sinh cư trú tại khu phố 1; 2; 3 của Phường 2.

2. Trường Tiểu học Đoàn Kết

- Chỉ tiêu: 175 học sinh/ 5 lớp.

- Địa bàn tuyển sinh:

- + Học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3 (tổ 15, 28, 29, 30, 32, 33) Phường 1;

- + Học sinh cư trú tại khu phố 4 và tạm trú, lưu trú từ tháng 01/2021 đến nay của Phường 3;

- + Học sinh lưu trú tại khu phố 5; 6; 7; 9 của Phường 4.

3. Trường Tiểu học Thắng Tam

- Chỉ tiêu: 280 học sinh/ 8 lớp.

- Địa bàn tuyển sinh:

- + Học sinh cư trú tại khu phố 5; 6; 7 của Phường 2;

- + Học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3, 5 của Phường Thắng Tam.

4. Trường Tiểu học Bàu Sen

- Chỉ tiêu: 230 học sinh/ 6 lớp.

- Địa bàn tuyển sinh:

- + Học sinh cư trú tại khu phố 1; 2; 3; 5 của Phường 3 (trừ những học sinh tạm trú, lưu trú từ tháng 01/2021 đến nay);

- + Học sinh cư trú tại khu phố 4 của phường Thắng Tam.

5. Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học

- Chỉ tiêu: 250 học sinh/ 7 lớp.

- Địa bàn tuyển sinh:

- + Học sinh có hộ khẩu thường trú, tạm trú KT3 hiện sống tại khu phố 5, 6, 7, 9 của Phường 4;

- + Học sinh cư trú tại khu phố 5 (tổ 1 đến 10) của Phường 7.

6. Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân

- Chỉ tiêu: 245 học sinh/ 7 lớp.

- Địa bàn tuyển sinh:

- + Học sinh cư trú tại khu phố 1; 2; 3; 4 của Phường 4;

- + Học sinh cư trú tại khu phố 9 của Phường 7;

- + Học sinh cư trú tại khu phố 1 (tổ 1 đến 4; 13; 14) phường Thắng Nhì.

7. Trường Tiểu học Hòa Bình

- Chỉ tiêu: 175 học sinh/ 5 lớp.

- Địa bàn tuyển sinh: Tất cả học sinh cư trú tại Phường 5.

8. Trường Tiểu học Thắng Nhì

- Chỉ tiêu: 175 học sinh/ 5 lớp.

- Địa bàn tuyển sinh:

- + Học sinh cư trú tại khu phố 1 (trừ tổ 1 đến 4; tổ 13, tổ 14), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của Phường Thắng Nhì;

- + 10 học sinh thuộc khu phố 3 của Phường 9 (do Phường 9 phân tuyển).

9. Trường Tiểu học Lê Lợi

- Chỉ tiêu: 220 học sinh/ 6 lớp.

- Địa bàn tuyển sinh:

Học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3, 4, 8 của Phường 7.

10. Trường Tiểu học Trương Công Định

- Chỉ tiêu: 245 học sinh/ 7 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại các khu phố: 1 (tổ 6, 7, 8, 14), 3, 4 (tổ 1, 2, 3, 6, 7, 8), 5 (tổ 7, 8B, 9, 10, 13, 14B), 6 (tổ 10, 12, 13), 7 của Phường 8;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1, 5 của Phường Nguyễn An Ninh.

11. Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

- Chỉ tiêu: 220 học sinh/ 6lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại các khu phố: 1 (tổ 1 đến 5, tổ 9 đến 13, tổ 15); 4 (tổ 4, 5, tổ 9 đến 12, tổ 14); 5 (tổ 1 đến 6; 8A, 11, 12, 14A); 6 (tổ 1 đến 9 và tổ 11) của Phường 8;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 4, lưu trú mới khu phố 2 của Phường Nguyễn An Ninh.

12. Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân

- Chỉ tiêu: 385 học sinh/ 11 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố: 2; 3 (tổ 12 đến 16) của Phường 10;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 6 của Phường Nguyễn An Ninh.

13. Trường Tiểu học Trưng Vương

- Chỉ tiêu: 240 học sinh/ 6 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố: 6 (tổ 1 đến 8); 7 (tổ 9, 10) của Phường 7;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 5 (tổ 1 đến 12) của Phường 9 ;
 - + 20 học sinh cư trú tại khu phố 4 của Phường 9 do phường đề xuất;
 - + Những học sinh thường trú, tạm trú KT3 và lưu trú trước tháng 12/2021 tại khu phố 2 của phường Nguyễn An Ninh.

14. Trường Tiểu học Quang Trung

- Chỉ tiêu: 280 học sinh/ 8 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố: 3 (tổ 1, 2, 3,6); 7 (tổ 1 đến 8, 11 đến 16) của Phường 7;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố: 1; 2; 3 (trừ 10 học sinh thuộc phân tuyến TH Thắng Nhì); 4 (trừ 22 học sinh do Phường 9 đề xuất học tuyến TH Trưng Vương) của Phường 9.

15. Trường Tiểu học Lưu Chí Hiếu

- Chỉ tiêu: 210 học sinh/ 6 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh cư trú tại khu phố: 3 (tổ 1 đến 11; tổ 17; 18); 4 của Phường 10.

16. Trường Tiểu học Thắng Nhất

- Chỉ tiêu: 290 học sinh/ 7 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1; 2; 6; 9 của Phường Thắng Nhất;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1; 3; 9 của Phường Rạch Dừa.

17. Trường Tiểu học Chí Linh

- Chỉ tiêu: 370 học sinh/ 10 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - + Học sinh cư trú tại khu phố: 4; 5; 11 của Phường Thắng Nhất;
 - + Học sinh cư trú tại khu phố 1 của Phường 10.

18. Trường Tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh

- Chỉ tiêu: 240 học sinh/ 6 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - Học sinh cư trú tại khu phố: 3, 7, 8, 10; 12 của Phường Thắng Nhất.

19. Trường Tiểu học Bình Minh

- Chỉ tiêu: 290 học sinh/ 7 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - Học sinh cư trú tại khu phố: 2; 4; 5; 6; 7; 8 của Phường Rạch Dừa.

20. Trường Tiểu học Phước An

- Chỉ tiêu: 290 học sinh/ 7 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:
 - Học sinh cư trú tại khu phố: 1 (các tổ: 1, 2, 2A, 3, 3A, 3B, 4, 6, 7, 8, 8A, 8B, 9, 9E, 9F, 9K, 9H); 2 (các tổ: 15, 15A, 15B, 15C, 15D, 21, 22, 22A, 22B, 22C, 22D, 22E, 23, 23A, 24, 24A, 25, 25A, 26, 26A, 26B, 27, 27A, 27B, 27C, 27D) của Phường 11.

21. Trường Tiểu học Phước Thắng

- Chỉ tiêu: 330 học sinh/ 8 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:

Học sinh cư trú tại khu phố 2 (các tổ: 16, 16A, 17, 18, 19, 20); 3 (tổ 28, 29, 32, 33, 35, 36, 36A, 36B, 36C, 36D, 36E, 37 đến 42, 42A, 42B, 43); Khu phố 4 của Phường 11.

22. Trường Tiểu học Phước Sơn

- Chỉ tiêu: 180 học sinh/ 5 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:

Học sinh cư trú tại khu phố 1 (các tổ: 9A, 9B, 9C, 9D, 10, 10A, 10B, 10C, 10D, 11, 11A, 11B, 11C, 11D, 11E, 11F, 11G, 12, 14); Khu phố 3 (các tổ: 43A, 43B, 43C, 43D, 43E, 43F, 43G, 43H, 43K, 43L, 43M) và 02 học sinh thuộc tổ 43 (lưu trú từ tháng 02/2022) của Phường 11.

23. Trường Tiểu học Hải Nam

- Chỉ tiêu: 315 học sinh/ 9 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh cư trú tại khu phố 1, 2, 3 của Phường 12.

24. Trường Tiểu học Võ Nguyên Giáp

- Chỉ tiêu: 245 học sinh/ 7 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh cư trú tại khu phố 4, 5, 6 của Phường 12.

25. Trường Tiểu học Long Sơn 1

- Chỉ tiêu: 125 học sinh/ 4 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh cư trú tại thôn 1; 2; 3 của xã Long Sơn.

26. Trường Tiểu học Long Sơn 2

- Chỉ tiêu: 175 học sinh/ 5 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh:

Học sinh cư trú tại thôn 4, 5, 6, 7, 9, 10 Xã Long Sơn.

27. Trường Tiểu học Song Ngũ Vững Tàu

- Chỉ tiêu: 215 học sinh/ 7 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có nguyện vọng học tại trường.

28. Trường Tiểu học Việt Anh

- Chỉ tiêu: 90 học sinh/ 5 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh trong có nguyện vọng học tại trường.

29. Trường Tiểu học, THCS, THPT Việt Nam – Singapore

- Chỉ tiêu: 30 học sinh/ 1 lớp.
- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có nguyện vọng tại trường.

30. Trường Tiểu học, THCS, THPT Happy School

- Chỉ tiêu: 30 học sinh/ 2 lớp.

- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có nguyện vọng học tại trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các phường, xã xây dựng và trình UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt “Phương án tuyển sinh lớp 1 năm học 2022 – 2023 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu”; tổ chức triển khai công tác tuyển sinh, huy động học sinh ra lớp;
- Tập hợp danh sách đăng ký tuyển sinh, phối hợp rà soát số học sinh cư trú thực trên các địa bàn, gửi danh sách dự tuyển về các đơn vị trường học và phường, xã;
- Hướng dẫn các trường tiểu học tổ chức thực hiện Phương án tuyển sinh, phê duyệt kết quả tuyển sinh;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường tiểu học;
- Rà soát số lượng học sinh trong độ tuổi tuyển sinh, tham mưu UBND Thành phố điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn và khả năng tiếp nhận học sinh của các trường học. Sau thời gian thực hiện Phương án tuyển sinh này, chủ động phối hợp với UBND phường, xã bố trí vào các trường còn thiếu chỉ tiêu đối với những học sinh đăng ký nơi cư trú không rõ ràng, học sinh tạm trú ngắn hạn hoặc chưa có tên trong danh sách điều tra, học sinh chuyển đến từ huyện, tỉnh ngoài;
- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện xét tuyển sinh lớp 1 trên địa bàn.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao Thành phố

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai tuyên truyền phương án tuyển sinh năm học 2022- 2023 trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân được biết, thực hiện.

3. UBND phường, xã

- Chịu trách nhiệm về điều tra, lập danh sách trẻ đang cư trú thực trên địa bàn phụ trách, chuyển về Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định. Sau khi có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân phường, xã ký xác nhận danh sách học sinh dự tuyển, chuyển về các trường tiểu học;
- Đề xuất phân tuyến bổ sung vào những trường còn thiếu chỉ tiêu cho những đối tượng học sinh đăng ký nơi cư trú không rõ ràng hoặc chưa có tên trong danh sách điều tra phổ cập, học sinh mới chuyển từ huyện hoặc tỉnh khác đến thành phố Vũng Tàu;

- Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo PCGD phường, xã rà soát, lập danh sách bổ sung những học sinh chưa đăng ký dự tuyển đang cư trú trên địa bàn; vận động học sinh nhập học;
- Tích cực phòng chống các hiện tượng tiêu cực, gây mất ổn định trong việc phân tuyển tuyển sinh.

4. Các trường tiểu học

- Tham mưu Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục phường, xã trong việc điều tra, rà soát, lập danh sách trẻ đang cư trú thực trên địa bàn phụ trách; huy động 100% số học sinh trong độ tuổi trên địa bàn vào học lớp 1;
- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường;
- Nghiêm túc triển khai thực hiện Phương án tuyển sinh đảm bảo đúng quy định. Thông báo và hướng dẫn cho phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh theo hình thức trực tuyến đúng phương án, kế hoạch và lịch của Hội đồng tuyển sinh.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí để Hội đồng tuyển sinh làm việc có hiệu quả;
- Đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo chuyển những học sinh có địa chỉ dự tuyển không đúng nơi cư trú thực về học tại trường nơi học sinh cư trú.

5. Thời gian tuyển sinh

a) Đợt 1:

- Thời gian Ủy ban nhân dân các phường, xã chuyển Phiếu báo tuyển sinh đến phụ huynh học sinh hoàn thành **trước ngày 28/7/2022**.
- Thời gian học sinh đăng ký tuyển sinh, xác nhận, nhập thông tin trên phần mềm tuyển sinh trực tuyến tại Hội đồng tuyển sinh của các trường Tiểu học từ ngày **29/7/2022** đến hết ngày **31/7/2022**. Hội đồng tuyển sinh họp xét duyệt vào ngày **01/8/2022**.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh vào ngày **04/8/2022**. Các trường Tiểu học công bố kết quả tuyển sinh vào ngày **06/8/2022**.

b) Đợt 2:

Sau tuyển sinh đợt 1, các trường Tiểu học tiếp tục phối hợp huy động học sinh ra lớp và thực hiện tuyển sinh đợt 2 từ ngày **10/8/2022** đến ngày **12/8/2022**. Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả ngày **15/8/2022**.

Trên đây là Phương án tuyển sinh lớp 1 năm học 2022 - 2023 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, UBND thành phố Vũng Tàu yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã và các trường học có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.
